

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 176/2022/HS-ST
Ngày: 28-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng
2. Ông Phạm Quang Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Không Sơn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng K (Tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1973, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú và tạm trú: không; Nơi ở: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Lê Thị D (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: ngày 11/9/1991 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/5/1992; ngày 30/12/1992 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; ngày 07/11/1996, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; ngày 29/9/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản của công dân, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2004; ngày 24/10/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2014, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/8/1990, bị Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa đi cưỡng bức lao động 06 tháng về tội Trộm

cấp tài sản của công dân tại Duyên Hải, ngày 07/8/1995, bị Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa đi cưỡng bức lao động 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản của công dân tại Duyên Hải . Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2022. (bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trịnh Văn T; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06/4/2022, Tổ tuần tra 363 Công an quận Tân Phú kiểm tra hành chính Nguyễn Hoàng K đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 95F6-1723 tại trước số 145 Thạch Lam, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú. Qua kiểm tra, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của K đang mặc có 01 khẩu trang y tế bên trong có 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ và đưa K về trụ sở Công an phường Hiệp Tân làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng K khai nhận: Số ma túy trên K mua của một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng (100.000 đồng/1 tép) vào ngày 01/4/2022 tại khu vực nghĩa trang Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân. Mục đích K mua ma túy về để sử dụng, bản thân sử dụng ma túy được khoảng 8 tháng và đây là lần đầu tiên K mua ma túy của người phụ nữ này. Sau khi mua ma túy K cất giấu bên trong khẩu trang y tế và để ở trong túi quần phía trước bên phải nhưng chưa sử dụng thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ.

Theo bản Kết luận giám định số 2078/KL-KTHS ngày 13/4/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1564g loại Heroine (BL 54).

Vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Hoàng K:

+ 01 gói niêm phong số 392/22 bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Công Danh (Giám định viên), Nguyễn Trọng Hữu (Cán bộ điều tra);

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 95F6-1723, số khung: RLHJA3904HY680438; số máy: JA39E-0658764, là phương tiện K sử dụng khi bị bắt quả tang. K khai nhận, mua xe gắn máy này của một người (không rõ lai lịch), không có giấy tờ xe.

Xác minh biển số 95F6-1723 là của xe gắn máy hiệu EXCEL II, số máy: VHLFM152FMHV140860, số khung: RMNWCHYMN6H000860 do anh Trịnh Văn T (thường trú: Ấp 7, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu

Giang) đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại địa chỉ này, hiện anh Trịnh Văn T không có mặt tại địa phương.

Qua xác minh, số khung RLHJA3904HY680438, số máy JA39E - 0658764 là xe gắn máy hiệu Honda Wave ALPHA có biển số 50N1- 628.58 do anh Trần Văn Hiếu (thường trú: 108/9/18 Liên Khu 10- 11, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với anh Hiếu được biết: Anh Hiếu mua xe máy trên vào năm 2018, đến năm 2019 anh Hiếu làm hợp đồng ủy quyền bán lại cho anh Nguyễn Hữu Phương (thường trú: 29/8 đường 8B, khu phố 25, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân). Qua làm việc với anh Phương được biết, anh Phương mua xe máy trên từ anh Hiếu, đến ngày 16/3/2019, anh Phương bán xe này lại cho một người không rõ lai lịch.

+ 01 khẩu trang y tế hiệu ANPHA, K sử dụng để cất giấu ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số Imei 1: 865222046743799; số Imei 2: 865222046743781, K sử dụng để liên lạc cá nhân.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 79/PNK ngày 03/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú.

- Thu giữ của anh Trần Lê Huy Cường: 01 đĩa DVD ghi nhận lại hình ảnh nội dung vụ việc (kèm hồ sơ vụ án);

Tại Bản cáo trạng số: 97/CT-VKSQTP ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng K thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ ngày 06/4/2022, Nguyễn Hoàng K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1564g ma túy ở thể rắn loại Heroine tại trước số 145 Thạch Lam, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo K theo Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo K đã có tiền án về tội Cướp tài sản, được xác định là tái phạm nguy hiểm trong vụ án đó, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định của pháp luật.

Tình tiết tái phạm nguy hiểm đã là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt đối với bị cáo K nên không được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khi lượng hình.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm; xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an, đến sức khỏe của con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Đối với đối tượng bán ma túy cho K do không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được. Cơ quan Điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do đó miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 gói niêm phong số 392/22 bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Công Danh (Giám định viên), Nguyễn Trọng Hữu (Cán bộ điều tra). Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng cần lưu hành do đó cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 95F6-1723, số khung: RLHJA3904HY680438; số máy: JA39E-0658764, là phương tiện K sử dụng khi bị bắt quả tang. K khai nhận, mua xe gắn máy này của một người (không rõ lai lịch), không có giấy tờ xe.

Xác minh biển số 95F6-1723 là của xe gắn máy hiệu EXCEL II, số máy: VHLFM152FMHV140860, số khung: RMNWCHYMN6H000860 do anh Trịnh Văn T (thường trú: Ấp 7, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang) đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại địa chỉ này, hiện anh Trịnh Văn T không có mặt tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng nếu chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp không đến sẽ tịch thu tiêu hủy.

Qua xác minh, số khung RLHJA3904HY680438, số máy JA39E - 0658764 là xe gắn máy hiệu Honda Wave ALPHA có biển số 50N1- 628.58 do anh Trần Văn H (thường trú: đường X1, phường Y1, quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với anh H được biết: Anh H mua xe máy trên vào năm 2018, đến năm 2019 anh H làm hợp đồng ủy quyền bán lại cho anh Nguyễn Hữu P (thường trú: 29/8 đường 8B, khu phố 25, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân). Qua làm việc với anh P được biết, anh P mua xe máy trên từ anh H, đến ngày 16/3/2019, anh P bán xe này lại cho một người không rõ lai lịch. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản không rõ nguồn gốc, chưa xác định được chủ sở hữu, do đó cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng nếu chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp không đến nhận sẽ tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

+ 01 khẩu trang y tế hiệu ANPHA, K sử dụng để cất giấu ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số Imei1: 865222046743799; số Imei 2: 865222046743781, bị cáo K sử dụng để liên lạc cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 đĩa DVD ghi nhận lại hình ảnh nội dung vụ việc (kèm hồ sơ vụ án). Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2022

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 392/22 bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Công Danh (Giám định viên), Nguyễn Trọng Hữu (Cán bộ điều tra); 01 khẩu trang y tế hiệu ANPHA; 01 biển số 95F6-1723

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số Imei 1: 865222046743799; số Imei 2: 865222046743781

- Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Phú thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng đối với:

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, số khung: RLHJA3904HY680438; số máy: JA39E-0658764. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì sẽ tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

+ 01 biển số 95F6-1723

+ Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi nhận lại hình ảnh nội dung vụ việc.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 79/PNK ngày 03/8/2022 của Công an quận Tân Phú).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (5);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (18)

Tô Thị Ngọc Phượng

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA